

LÊ HƯƠNG GIANG
LE HUONG GIANG

Số:/BC-....
No:/BC-....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2021
Hà Nội, month 08 day 05 year 2021

THÔNG BÁO

Giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
NOTICE OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES, CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON

Kính gửi:

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: <u>38960</u> To:
	Ngày: <u>9/8/21</u>
Chuyển:	<u>N.T.G</u>
Lưu hồ sơ số:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Tên Công ty đại chúng/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Name of the public company/the securities investment fund management company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: *Lê Hương Giang*
- Quốc tịch/Nationality: *Việt Nam*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp /Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (In case of an organisation), date of issue, place of issue: *011907847 cấp ngày 10/05/2011 tại CA. Hà Nội*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: *Số 2, Ngõ 9, Phố Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội*

- Điện thoại/Telephone: *0913510572* Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: *Em ruột*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information of Internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of Internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of Internal person: *Lê Trường Giang*

- Quốc tịch/Nationality: *Việt Nam*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.: *011267828 cấp ngày 18/04/2021 tại CA. Hà Nội*

- Địa chỉ thường trú/Permanent address: *Số 2, Ngõ 9, Phố Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội*

- Điện thoại liên hệ/Telephone:

Fax:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: *Thành viên Hội đồng quản trị*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of

individual/organization executing the transaction with the Internal person: Anh trai

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any): 7.999 cổ phiếu

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: HVN

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3 / Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3 above: 002C100408 tại công ty chứng khoán/In the securities company: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the transaction of executing rights of purchase or convert bonds into shares: 6.000 cổ phiếu

6. Số lượng quyền mua hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có/Number of rights or convertible bonds owned: 6.000 quyền

- Số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/Number of convertible bonds owned (in case of exercising trading of convertible bonds or rights to buy convertible bonds):

- Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi hiện có/Number of rights to purchase shares/fund certificates/convertible bonds owned currently: 6.000 quyền mua

7. Tỷ lệ thực hiện quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)/Proportion of executing rights to purchase (in case of trading the purchase right) or proportion of converting bonds into shares (in case of convertible bond trading): 56,408920%

8. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred: 6.000 quyền mua

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred):

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký giao dịch/ Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered for trading: 6.000 quyền mua

9. Giá trị chuyển nhượng dự kiến / Expected transferred value: 33.840.000 đồng

10. Tổng số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Number of shares/fund certificates/ convertible bonds expected to hold after exercising the right to purchase or number of shares expected to hold after converting bonds into shares: 9.384 cổ phiếu

11. Phương thức giao dịch/Method of transaction: Thực hiện quyền mua

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: từ ngày/from 10/08/2021 đến ngày/to 09/09/2021

Nơi nhận:

Recipients:

-;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



Lê Hương Giang